

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 03 - 6 - 2025.

V/v ly hôn giữa chị Hằng và anh Chiến.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui.

2. Ông Lê Đức Chạc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2025/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2025. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H – Sinh năm 1994;

Địa chỉ: B HH, khu nhà ở xã hội cho cán bộ chiến sĩ Bộ C2, phường C, quận B, thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: Anh Đỗ Văn C – Sinh năm 1989;

Nơi ĐKKHKT: Xóm F, xã P, huyện N, tỉnh Nam Định;

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 9 phân trại 3 trại giam S (Địa chỉ: xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên).

Tại phiên tòa vắng mặt chị H, anh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H vắng mặt nhưng chị H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị kết hôn với anh Đỗ Văn C vào tháng 5/2018 trên cơ sở tự

nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Đến năm 2024 anh C vi phạm pháp luật và bị xử phạt tù. Hiện anh C đang chấp hành án tại: Đội 9 phân trại 3 trại giam S (Địa chỉ: xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên). Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng cho chị được ly hôn với anh Đỗ Văn C.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H xác định giữa chị và anh C có một con chung là cháu Đỗ An C1, sinh ngày 01/7/2019 (Hiện cháu C1 đang do chị chăm sóc nuôi dưỡng). Ly hôn chị xin nhận trực tiếp nuôi cháu C1 và không yêu cầu anh C phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Đỗ Văn C vắng mặt nhưng anh C có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại bản tự khai của anh Đỗ Văn C tại thể hiện: Anh kết hôn với chị H vào tháng 5/2018 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, Huyện N, tỉnh Nam Định. Giữa anh và chị H không có mâu thuẫn. Hiện anh đang chấp hành án tại: Đội 9 phân trại 3 trại giam S (Địa chỉ: xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên). Nay chị Nguyễn Thị Thu H xin ly hôn anh thì anh nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Đỗ Văn C xác định vợ chồng anh có một con chung là cháu Đỗ An C1, sinh ngày 01/7/2019 (Hiện cháu C1 đang do chị H chăm sóc nuôi dưỡng). Ly hôn anh cũng có phần trách nhiệm và có chu cấp cho con, tuy anh đang thụ án nhưng ông bà nội cháu vẫn còn nên anh nhờ ông bà chu cấp cho cháu C1.

Về tài sản chung: Anh Đỗ Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đỗ Văn C. Về con chung: Giao cháu Đỗ An C1, sinh ngày 01/7/2019 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải

đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đỗ Văn C vắng mặt nhưng chị H và anh C có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh C là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đỗ Văn C vào tháng 5 năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã P là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chị H, anh C chung sống hạnh phúc, đến năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong hôn. Sau đó anh C vi phạm pháp luật và bị xử phạt tù. Hiện anh C đang chấp hành án tại Đội 9 phân trại 3 trại giam S (Địa chỉ: xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên). Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh C. Phía anh C cũng nhất trí thuận tình ly hôn. Thấy việc thuận tình ly hôn của chị H và anh C là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đỗ Văn C đều thống nhất xác định vợ chồng có một con chung là cháu Đỗ An C1, sinh ngày 01/7/2019 (Hiện cháu C1 đang do chị H chăm sóc nuôi dưỡng). Ly hôn chị H xin nhận trực tiếp nuôi cháu C1 và không yêu cầu anh C phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Phía anh C có quan điểm anh cũng có phần trách nhiệm và có chu cấp cho con, tuy anh đang thụ án nhưng ông bà nội cháu vẫn còn nên anh nhờ ông bà chu cấp cho cháu C1.

Hội đồng xét xử thấy: Hiện cháu C1 đang do chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Mặt khác, hiện anh C đang phải chấp hành án tại Đội 9 phân trại 3 trại giam S. Vì vậy, giao cháu C1 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu anh C phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Thấy việc yêu cầu của chị H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đỗ Văn C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

1 - Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đỗ Văn C.

2 - Về con chung: Xử giao con chung của vợ chồng là cháu Đỗ An C1, sinh ngày 01/7/2019 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Đỗ Văn C không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Về án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001617 ngày 11/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị H, anh C. Báo cho người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Phúc Thắng;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Hùng Phương